TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HSST
Ngày 29/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hiến Công Hanh

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Hà Duy Thái

+ Bà Lục Thị Xinh

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Ma Thị Khuyến – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn - Tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông Trần Đức Chung- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25/2018/HSST ngày 01/11/2018 đối với bị cáo Triệu Văn K – Sinh ngày 25/3/1981.

Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Thôn B, xã Ng, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Văn C (đã chết) và con bà Hoàng Thị B (đã chết); Vợ: Triệu Thị V; Con: 01 con sinh năm 2007; tiền án: 01; tiền sự: 02.

- Ngày 04/11/2013 bị cáo bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 27/12/2016 bị Công an xã Ng, huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 28/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn T, trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

* Người bị hại: Đặng Thị Ch – Sinh ngày 18/9/1995

Trú tại: Thôn B, xã Ng, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đặng Thị T – sinh ngày 02/10/1977

Trú tại: Thôn B, xã Ng, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Triệu Văn K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14/9/2018, Triệu Văn K khi đang đợi xe khách để lên thị trấn B, K nhìn thấy trước cửa nhà bà Đặng Thị T có ghế ngồi nên K đến ngồi ở ghế để đợi xe khách. Lúc này K nhìn xung quanh thấy nhà bà T khóa cửa ngoài, không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau đó, K nhìn thấy ở tường nhà xây bên phải theo hướng cửa chính đi vào trong nhà giáp với mái nhà bếp có một khe hở có thể trèo vào được nên K đã trèo qua khe hở đó để vào trong bếp rồi đi vào nhà chính. Khi vào đến nhà chính, K nhìn thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE6 PLUS của chị Đặng Thị Ch (con gái bà T) đang để ở trên kệ gỗ, K đi đến cầm lấy chiếc điện thoại cho vào túi quần đang mặc rồi quay lại bếp trèo qua khe hở mà trước đó K đã trèo vào để ra khỏi nhà bà T và tiếp đi đến ghế trước cửa nhà bà T ngồi đợi xe khách sau đó đi lên thị trấn B tìm nơi tiêu thụ nhưng không được nên đã đem giấu chiếc điện thoại vào bụi cỏ ven đường rồi bắt xe khách về nhà.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản chị Ch đã có đơn đã trình báo đến cơ quan công an yêu cầu xem xét, giải quyết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/HĐ-ĐGTS ngày 19/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn kết luận: Giá trị của chiếc điện thoại nêu trên tại thời điểm bị mất ngày 14/9/2018 còn có trị giá là 6.801.200,đ (*Sáu triệu tám trăm linh một nghìn hai trăm đồng*).

Tại bản cáo trạng số: 22KSĐT – KT ngày 30/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Triệu Văn K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung quy định:

"*1. Người nào Trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.*

Tại phiên toà bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Về hình phạt tù: Xử phạt Triệu Văn K mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

- Phạt bổ sung bằng tiền: Không áp dụng đối với bị cáo do không có điều kiện thi hành.

- Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu đỏ

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

- Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn nộp án phí HSST.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu lời bào chữa và đề nghị: Nhất trí về tội danh cáo trạng truy tố và điều luật áp dụng đề nghị tại phiên tòa của Viện kiểm sát. Xét hoàn cảnh bị cáo thộc diện hộ nghèo, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà bị cáo Triệu Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố. Chứng minh cho lời nhận tội của bị cáo còn có các tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết quả định giá tài sản cùng toàn bộ lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và một số tài liệu liên quan. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Triệu Văn K là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 14/9/2018 lợi dụng gia đình bà Đặng Thị T khóa cửa đi vắng bị cáo đã có hành vi lén lút vào nhà bà T để chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc điện thoại của chị Đặng Thị Ch (con gái bà T) trị giá là: 6.801.200,đ (*Sáu triệu tám trăm linh một nghìn hai trăm đồng*) với mục đích đem bán để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Do điện thoại của chị Ch có cài đặt mật khẩu nên việc mang tài sản đi tiêu thụ bị cáo đã không thực hiện được.

Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, tội danh có khung hình phạt từ bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm, cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân là quyền được pháp luật bảo vệ. Hành vi bị cáo thực hiện gây mất trật tự trị an địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị

cáo là người đủ nhận thức để biết hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhiều lần bị xử lý về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng vì muốn có tiền nhưng không phải lao động, bị cáo cố tình thực hiện.

[3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, trước khi phạm tội bị cáo đã có 02 tiền sự và 01 tiền án chưa được xóa án tích. Vì vậy, phạm tội lần này cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, gia đình bị cáo có bố đẻ được tăng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Vì vậy, phạm tội lần này bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy đinh tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngày 28/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản hiện nay chưa được xóa án tích, do đó phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[6] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu đỏ.

[7] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tài liệu hồ sơ xác minh của cơ quan điều tra thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản Điều 12 Nghị quyết 326 của Quốc hội. Bị cáo thuộc diện hộ nghèo được miễn nộp án phí HSST.

Vì các lẽ trên HĐXX;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Triệu Văn K phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn K 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu đỏ.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Miễn nộp án phí án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Văn K.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền

kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết ./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh;
- VKSND Chợ Đồn;
- VKSND tỉnh;
- Công an Chợ Đồn;
- THADS Chợ Đồn;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Người bị hại, người có QLNVLQ
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hiến Công Hanh